

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-5-2023

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Huỳnh Thị Tâm.

2/ Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Cao Quốc Thuận- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 127/2023/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2023, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 55/2023/QĐST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023, quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 73/2023/QĐ-TĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Như Y, sinh năm 1994; *nơi cư trú:* Số A, đường số B, xóm C, thôn D, xã ĐP, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Anh Mai Văn K, sinh năm 1995; *nơi cư trú:* Số A1, đường số B1, tổ C1, thôn D1, xã MP, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn và bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 22 tháng 3 năm 2023, các bản khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Như Y trình bày: Chị và anh Mai Văn K tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MP, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh K ghen tuông vô cớ, nghi ngờ chị không chung thủy. Từ đó giữa vợ chồng luôn bất hòa lẫn nhau, không tìm được tiếng nói chung. Vì chung sống không có hạnh phúc nên chị và anh K đã ly thân từ tháng 3/2023 đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, quý trọng nhau; mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn lại được. Chị đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Văn K.

Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 17 tháng 4 năm 2023 có trong hồ sơ vụ án, ông Mai Văn H và bà Võ Thị T (là cha mẹ ruột của anh Mai Văn K) cung cấp những thông tin như sau: Chị Phạm Thị Như Y và anh Mai Văn K là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND xã MP, huyện Đức Linh. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng anh K và chị Y vẫn hạnh phúc bình thường, không xảy ra bất kỳ mâu thuẫn gì. Vợ chồng ông bà luôn quan tâm, chăm sóc và hỗ trợ cho cuộc sống của vợ chồng anh K, chị Y. Vào khoảng cuối tháng 02/2023, chị Y có báo với vợ chồng ông bà về việc muốn ly hôn với anh K, từ đó chị Y chuyển về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Trường hợp chị Y và anh K ly hôn thì vợ chồng ông bà không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Mai Văn K khai: Về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn giữa vợ chồng theo như lời trình bày của nguyên đơn chị Phạm Thị Như Y là đúng. Nay chị Y cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng do bị đơn anh Mai Văn K không đến Tòa án nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Về hôn nhân: Năm 2017, chị Phạm Thị Như Y và anh Mai Văn K kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MP, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông K không tin tưởng bà Y nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay bà Y xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông K và có đơn khởi kiện ly hôn. Do đó, căn cứ

vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở để kết luận đây là quan hệ pháp luật ly hôn, được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và theo giấy chứng nhận kết hôn số 119/2017 do UBND xã MP, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 01/11/2017. Thấy rằng, hôn nhân giữa chị Phạm Thị Như Y và anh Mai Văn K là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi anh chị chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống; vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, anh K nghi ngờ chị Y không chung thủy, từ đó vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Trong khoảng thời gian sống ly thân giữa anh chị không còn quan tâm, liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, lạnh nhạt. Nay chị Y cương quyết ly hôn thì anh K cũng đồng ý. Qua đó thấy rằng, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1

Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Y là phù hợp pháp luật.

[2.3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp nên không phải xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Y là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo luật định, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

[3] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Như Y ly hôn anh Mai Văn K.

2/ Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp nên không phải xem xét.

3/ Về án phí: Chị Phạm Thị Như Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp

là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014928 ngày 24/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Chị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/5/2023), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND xã MP;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Thuận